

Bản án số: **02/2020/DS-ST**
Ngày: 27/4/2020
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** –Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST - DS ngày 16/12/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 2 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 11/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 23/TB-TA ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, Bình Phước

Bị đơn: Ông **Bùi Hữu H**, sinh năm 1977. Vắng mặt

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và lời khai lưu tại hồ sơ, nguyên đơn ông Trần Văn V trình bày:**

Khoảng năm 2015, vợ chồng ông H có 03 lần mua liên tiếp hạt điều của vợ chồng ông, mỗi lần cách nhau 03 ngày. Do thời gian đã lâu và sổ ghi chép bị mất nên ông không nhớ số lượng và giá điều cụ thể 03 lần mua hạt điều của vợ chồng ông H, bà H, ông chỉ nhớ tổng số tiền của cả 03 lần bán hạt điều cho ông H, bà H là 145.900.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Do vợ chồng ông H, bà H hứa trả tiền nhiều lần nhưng không trả nên ông đã yêu cầu vợ chồng ông H phải viết giấy nhận nợ đối với số tiền mua hạt điều của 03 lần trên. Vì vậy, ngày 27/9/2017, vợ chồng ông H, bà H đã viết Giấy nhận nợ có nội dung: Nợ tiền điều còn thiếu của vợ chồng ông là 145.900.000 đồng, lãi suất 01%/tháng. Thời hạn trả tiền từ ngày 27/9/2017 đến 20/3/2018. Tuy nhiên, vợ chồng ông H, bà H không trả tiền theo thỏa thuận nên ông khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải trả vợ chồng ông số tiền mua điều còn nợ là 145.900.000 đồng, lãi suất 01%/tháng tính từ ngày viết Giấy nhận nợ 27/9/2017 đến ngày xét xử vụ án.

*** Bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:**

Khoảng tháng 4/2016, chồng bà là ông Bùi Hữu H có mua điều tươi của ông V với tổng số tiền là 149.500.000 đồng. Sau đó ông V có mang Giấy nhận nợ ngày 27/9/2017 yêu cầu vợ chồng bà ký vào. Do thời điểm chồng bà (H) mua điều của ông V, vợ chồng bà không có khả năng trả và ông V hay qua nhà nhắc nhở vợ chồng bà trả tiền nên ông V làm giấy nhận nợ để vợ chồng bà ký vào.

Quan điểm của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông V: Ông H mua điều của ông V và nợ ông V số tiền trên. Đây là việc mua bán điều tươi giữa ông V và ông H, không liên quan đến bà. Bà ký vào giấy nhận nợ của ông V vì bà nghĩ bà và ông H là vợ chồng. Do bà không liên quan nên bà đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả tiền cho ông V số tiền trên và tiền lãi. Ngoài ra, bà không có ý kiến nào khác.

*** Bị đơn ông Bùi Hữu H trình bày:** Trong quá trình giải quyết vụ án, mục dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H nhưng ông H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của ông H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày:**

Vào tháng 3/2016, vợ chồng bà có bán hạt điều thô cho vợ chồng ông H, bà H với tổng số tiền là 145.900.000 đồng. Do chưa có tiền trả nên vợ chồng ông H, bà H xin khất nợ lại số tiền trên và được vợ chồng bà đồng ý. Sau nhiều lần khất nợ thì đến ngày 27/9/2017, ông H, bà H đã viết Giấy nhận nợ đối với số tiền trên và tiền lãi 01%/tháng trên, cam kết sẽ trả toàn bộ trong thời gian từ ngày 27/9/2017 đến ngày 20/3/2018. Tuy nhiên, vợ chồng ông H, bà H không trả tiền như cam kết mặc dù vợ chồng bà nhiều lần yêu cầu. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông H, bà H trả số tiền nợ gốc 145.900.000 đồng và tiền lãi 37.940.000 đồng cho vợ chồng bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông H, bà H phải trả số tiền nợ gốc mua hạt điều là 145.900.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày xét xử là 45.132.000 đồng.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H phải trả cho ông Trần Văn V số tiền 145.900.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H phải trả số tiền nợ mua điều 145.900.000 đồng và tiền lãi theo Giấy nhận nợ lập ngày 27/9/2017. Ông H, bà H có nơi cư trú tại huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H, bà H là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn ông Trần Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị đơn ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H trả số tiền nợ mua hạt điều là 145.900.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày xét xử (24/4/2020). Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn ông H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V nhưng bị đơn bà H có bản tự khai thừa nhận ông H có mua nợ hạt điều của ông V với số tiền trên. Vợ chồng bà H, ông H đã tự nguyện ký vào Giấy nhận nợ lập ngày 27/9/2017 có nội dung “Tổng số nợ cân điều là 145.900.000 đồng. Thời hạn trả từ ngày 27/9 đến hết ngày 20/3/2018 dương lịch. Vợ chồng tôi trong thời gian này có điều kiện lúc nào vợ chồng tôi trả lúc đó, và số nợ có lãi suất là 0,10 tức là một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng phải trả lãi là 1.500.000 đồng/tháng”.

Như vậy, căn cứ vào Giấy nhận nợ lập ngày 27/9/2017 Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông H, bà H nợ tiền mua hạt điều của vợ chồng ông V, bà M với số tiền nợ gốc là 145.900.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng kể từ ngày 27/9/2017 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H cho rằng việc mua bán hạt điều là giữa chồng bà (ông H) và ông V thực hiện, không liên quan đến bà nên bà đề nghị Tòa án buộc một mình ông H trả toàn bộ số tiền trên là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, vợ chồng ông H, bà H cùng phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên cho vợ chồng ông V, bà M. Cụ thể, tiền nợ gốc là 145.900.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày 24/4/2020 là 30 tháng 28 ngày x 1%/tháng = 44.132.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 274, 275, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn V.

Buộc ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị M tổng số tiền là 191.032.000đ (Một trăm chín mươi một triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 145.900.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 45.132.000đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông V, bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H và bà H chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/*Về án phí:* Trả lại ông Trần Văn V số tiền tạm ứng án phí 4.596.000đ (Bốn triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 027397 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ông Bùi Hữu H và bà Vũ Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.552.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Đinh Thị Hải